

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày tháng 4 năm 2026

**BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH QUY ĐỊNH MỨC NỘP TIỀN KHI
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT CHUYÊN TRỒNG LÚA SANG MỤC ĐÍCH PHI NÔNG NGHIỆP**

VĂN BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ		Dự thảo Quyết định	Thuyết minh
Quyết định số 47/2025/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây)	Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 18/3/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ)		
<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Quyết định này quy định mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa khi chuyển từ đất chuyên trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng</p> <p>a) Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan;</p> <p>b) Người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa, trừ các công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng.</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Quyết định này quy định mức nộp tiền khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa, trừ các công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Cơ quan, tổ chức, đơn vị; Người sử dụng đất được nhà</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Quyết định này quy định mức nộp tiền vào ngân sách nhà nước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định của pháp luật về đất đai.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng</p> <p>a) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp;</p> <p>b) Cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị có liên quan đến việc xác định, thu, nộp và quản lý khoản tiền quy định tại Quyết định này.</p>	<p>Dự thảo Quyết định được xây dựng trên cơ sở kế thừa có chọn lọc một cách hệ thống các quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng từ các quyết định trước đây. Việc tích hợp này đảm bảo duy trì tính ổn định, liên tục của chính sách đang phát huy hiệu quả trong thực tiễn.</p>

	<p>nước giao đất, cho thuê đất và đối tượng khác có liên quan đến việc sử dụng đất vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.</p>		
<p>Điều 2. Mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa</p> <p>1. Mức nộp tiền:</p> <p>Mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa = 60% x Diện tích x Giá của loại đất trồng lúa</p> <p><i>Trong đó:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích là phần diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp ghi cụ thể trong quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. - Giá của loại đất trồng lúa được tính theo Bảng giá đất tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất. <p>2. Khoản tiền được nộp vào ngân sách Nhà nước như sau:</p> <p>a) Tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa phải nộp vào ngân sách tỉnh: Tài khoản 7111; Chương của đơn vị nộp tiền (nếu có); Tiểu mục: 4914.</p>	<p>Điều 2. Mức nộp tiền</p> <p>Mức nộp tiền khi được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa được xác định theo công thức sau:</p> <p>Mức nộp tiền = Diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp x Giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất x 50%</p>	<p>Điều 2. Mức nộp tiền khi chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp</p> <p>1. Mức nộp tiền khi chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk bằng 50% (năm mươi phần trăm) số tiền được xác định theo quy định tại khoản 6 Mục I Phần III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP.</p> <p>2. Số tiền phải nộp được xác định theo công thức sau:</p> <p>Số tiền phải nộp = Diện tích đất chuyên trồng lúa chuyển mục đích x Giá đất trồng lúa theo Bảng giá đất tại thời điểm chuyển mục đích x 50%.</p> <p><i>Trong đó:</i></p> <p>a) Giá đất trồng lúa để tính số tiền phải nộp là giá đất theo Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và đang có hiệu lực tại thời điểm quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.</p> <p>b) Diện tích đất chuyên trồng lúa chuyển mục đích được xác định theo hồ sơ địa chính và quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>3. Khoản tiền thu được từ việc chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.</p>	<p>Dự thảo Quyết định được xây dựng trên cơ sở kế thừa có chọn lọc một cách hệ thống các quy định trước đây. Đối với mức thu được dựa trên cơ sở thực tiễn áp dụng mức 60% tại Phú Yên trước đây và 50% tại Đắk Lắk cũ, Dự thảo thống nhất lựa chọn mức 50% trên toàn tỉnh mới là phương án tối ưu, đảm bảo ổn định, nhất quán và khả thi. Đây là mức thấp nhất tại Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, phù hợp với điều kiện khi phần lớn địa bàn tỉnh Đắk Lắk thuộc khu vực kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Mức 50% không làm giảm nguồn thu ngân sách mà còn tăng khả năng thực hiện nghĩa vụ tài chính, nâng cao tính tuân thủ và khơi thông nguồn lực đất đai. Đồng thời, đảm bảo giảm áp lực tài chính, thúc đẩy chuyển mục đích sử dụng đất và duy trì điều tiết hợp lý, nguồn thu bền vững.</p>

<p>b) Tiền chậm nộp (nếu có) theo quy định của pháp luật về quản lý thuế nộp vào ngân sách tỉnh: Tài khoản 7111; Chương của đơn vị nộp tiền (nếu có); Tiêu mục: 4947.</p> <p>3. Trình tự, thủ tục nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (kể cả tiền chậm nộp và thời gian tính tiền chậm nộp) thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.</p>			
	<p>Điều 3. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này, định kỳ hằng năm báo cáo tình hình thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>2. Quy định chuyển tiếp: Các quyết định giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất</p>	<p>Điều 3. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; theo dõi biến động thực tiễn, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh mức nộp khi cần thiết theo đề xuất của cơ quan, tổ chức, đơn vị đảm bảo phù hợp quy định pháp luật và tình hình phát triển kinh tế xã hội thực tế của địa phương.</p> <p>2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì xác định diện tích đất chuyên mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp; phối hợp cung cấp thông tin về hiện trạng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phục vụ việc xác định nghĩa vụ tài chính.</p> <p>3. Cơ quan Thuế tỉnh Đắc Lắc tổ chức xác định, thông báo và thu nộp khoản tiền theo đúng quy định; đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện và kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc phát sinh về Ủy ban</p>	<p>Dự thảo được xây dựng trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các quy định còn phù hợp từ các quyết định trước đây, đồng thời bổ sung, hoàn thiện nhằm đảm bảo rõ trách nhiệm, thống nhất trong tổ chức thực hiện. Nội dung quy định theo hướng phân công rành mạch, gắn trách nhiệm với từng cơ quan, đơn vị, tăng cường phối hợp liên thông và nâng cao hiệu lực thi hành. Quy định này đảm bảo cơ chế vận hành thống nhất, thông suốt, nâng cao hiệu lực thực thi, kịp thời xử lý vướng mắc phát sinh và phù hợp với yêu cầu quản lý trong thực tiễn.</p>

	trồng lúa thì thực hiện mức nộp tiền theo quy định tại Quyết định này.	nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính). 4. Ủy ban nhân dân các xã, phường phối hợp với cơ quan thuế và các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc phát sinh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính).	
Điều 3. Điều khoản thi hành	Điều 4. Hiệu lực thi hành	Điều 4. Điều khoản thi hành	Dự thảo được xây dựng trên cơ sở kế thừa các quy định còn phù hợp của các quyết định trước đây, đồng thời đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo tính liên tục trong quá trình thực hiện, góp phần đảm bảo hiệu lực thi hành đồng bộ, thuận lợi cho tổ chức thực hiện, nâng cao tính ổn định, hợp pháp và khả thi của văn bản trong thực tiễn.

Sở Tài chính báo cáo thuyết minh, so sánh dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định mức nộp tiền khi chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như nêu trên./.